
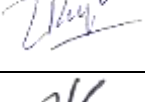

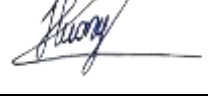


UBND PHƯỜNG MÓNG CÁI 1  
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO PHÚC LỘC

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ  
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ  
NĂM HỌC 2025 – 2026**

## DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Cao Thị Hoa	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Lê Thị Kim Thuy	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Lưu Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Nguyễn Thu Phương	GV Tin học	Thư ký HĐ	
5	Hoàng Hồng Hà	Tổ phó tổ 1	Ủy viên HĐ	
6	Lưu Hoàng Linh	Tổ phó tổ 2	Ủy viên HĐ	
7	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Tổ phó tổ 3	Ủy viên HĐ	
8	Đoàn Thị Vân Anh	Tổ phó tổ 4	Ủy viên HĐ	
9	Phạm Thị Quỳnh	GV tổ 5	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Thu Phương	GV tổ 2	Ủy viên HĐ	
11	Lê Thị Ngọc Dung	GV tổ 2	Ủy viên HĐ	
12	Nguyễn Thị Huyền Trang	GV tổ 4	Ủy viên HĐ	
13	Nguyễn Thị Cứu	GV tổ 4	Ủy viên HĐ	
14	Tống Ngọc Hương	GV tổ 5	Ủy viên HĐ	
15	Nguyễn Tú Anh	GV tổ 1	Ủy viên HĐ	
16	Lê Thu Huyền	GV tổ 3	Ủy viên HĐ	
17	Đinh Ánh Nhung	GV tổ 4	Ủy viên HĐ	

3  
**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	...
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	1
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	4
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	4
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	6
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ</b>	6
<b>1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	6
Tiêu chí 1.1	6
Tiêu chí 1.2	9
Tiêu chí 1.3	11
Tiêu chí 1.4	12
Tiêu chí 1.5	14
Tiêu chí 1.6	15
Tiêu chí 1.7	18
<b>Kết luận tiêu chí 1</b>	20
<b>2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	21
Tiêu chí 2.1	21
Tiêu chí 2.2	23
Tiêu chí 2.3	24
Tiêu chí 2.4	26
<b>Kết luận tiêu chí 2</b>	27
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	29
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

## 1. Kết quả đánh giá

### 1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
<i>Tiêu chí 1: Chuyển đổi số trong dạy học</i>			
Tiêu chí 1.1			X
Tiêu chí 1.2			X
Tiêu chí 1.3			X
Tiêu chí 1.4			X
Tiêu chí 1.5		X	
Tiêu chí 1.6			X
Tiêu chí 1.7		X	
<i>Tiêu chí 2: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</i>			
Tiêu chí 2.1			X
Tiêu chí 2.2			X
Tiêu chí 2.3			X
Tiêu chí 2.4			X

#### **Kết quả:**

Chuyển đổi số trong dạy học: Mức độ 3

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: Mức độ 3

## Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Quảng Ninh

Xã / phường/thị trấn: Móng Cái 1

Điện thoại: 02033.886.124

Fax

Email: [thdaophucloc@mongcai1.edu.vn](mailto:thdaophucloc@mongcai1.edu.vn)

Website: <https://thdaophuclocmc.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số:

Chuyển đổi số trong dạy học: Mức độ 3;

Chuyển đổi số trong quản trị cơ giáo dục: Mức độ 3;

### 1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

#### 1.1. Số lượng học sinh

Khối	Khối I	Khối II	Khối III	Khối IV	Khối V	Tổng
Số HS	241	194	197	187	226	<b>1045</b>
Số lớp	6	5	5	6	6	<b>28</b>

#### 1.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

CBGV, NV	TS	Nữ	ĐV	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng
				TS	ĐH	CĐ	TC		
Tổng số	47	47	40	1	45	0	1	40	7
Lãnh đạo nhà trường	3	3	3	1	2	0	0	3	0
GV giảng dạy	41	41	35	0	41	0	0	38	3
Nhân viên	2	2	2	0	1	0	1	2	0
TPT	1	1	0	0	1	0	0	1	0

### 2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

Nhà trường xác định phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong quá trình thực hiện chuyển đổi số. Trong năm học 2025–2026, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

Hiện nay, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có trình độ tin học đáp ứng yêu cầu theo quy định của ngành; có khả năng sử dụng các phần mềm quản lý, giảng dạy và khai thác hiệu quả môi trường số phục vụ công việc chuyên môn. Nhà trường thường xuyên tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia các lớp tập

huấn, bồi dưỡng trực tuyến về chuyển đổi số, an toàn thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin và AI trong dạy học thông qua hệ thống tập huấn của ngành tại địa chỉ <https://taphuan.csdl.edu.vn/> và các chương trình bồi dưỡng khác.

Đội ngũ giáo viên đã chủ động khai thác và sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ dạy học như PowerPoint, Zoom, Google Meet, OLM,... nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và tăng cường tính tương tác trong các tiết học. Nhiều giáo viên có khả năng thiết kế bài giảng điện tử, video bài giảng và xây dựng học liệu số phục vụ giảng dạy.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm quản trị nhà trường như SMAS, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Tỉnh,... góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và thực hiện hồ sơ, sổ sách trên môi trường số. 100% văn bản điện tử của nhà trường được thực hiện ký số theo quy định.

Nhà trường tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trong những năm học tiếp theo.

### **3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin**

Nhà trường được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Hiện nay, nhà trường được trang bị 31 tivi 65inch và 10 máy chiếu phục vụ cho 28 lớp học cùng các phòng học bộ môn, đáp ứng tốt nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Hệ thống mạng Internet của nhà trường được đầu tư tương đối đồng bộ với 02 đường truyền riêng biệt, trong đó 01 đường truyền phục vụ lãnh đạo nhà trường và 01 đường truyền cho bộ phận văn thư – kế toán, mỗi lớp học sử dụng 01 đường truyền riêng. Hệ thống Wifi được phủ sóng toàn trường, đảm bảo phục vụ hiệu quả cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khách đến làm việc tại trường.

Về thiết bị công nghệ thông tin, nhà trường hiện có 06 máy tính phục vụ công tác quản lý tại các bộ phận như lãnh đạo nhà trường, y tế học đường, phòng Đội, kế toán và văn thư. Ngoài ra, trường có 01 phòng học trải nghiệm được trang bị Smart Board MX Series cùng các thiết bị phụ trợ hiện đại phục vụ hoạt động dạy học tương tác, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong dạy học.

Theo Kế hoạch số 1114/QĐ-SGDĐT ngày 09/04/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc “Triển khai giáo dục STEM và phòng thực hành STEM trong các cơ sở giáo dục phổ thông”, trong năm học 2026–2027 nhà trường được đầu tư và trang bị 01 phòng học STEM hiện đại. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường đẩy mạnh triển khai các hoạt động giáo dục STEM, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và thực hành sáng tạo cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, nhà trường còn được trang bị thêm nhiều thiết bị hỗ trợ khác như máy in, bộ thiết bị phục vụ họp trực tuyến và các thiết bị văn phòng cần thiết, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

#### **4.Các số liệu khác (nếu có)**

## Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường tiểu học Đào Phúc Lộc được thành lập theo Quyết định số 240/KHTV ngày 20/7/2000 của Sở GD&ĐT Tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở tách ra từ trường tiểu học Lý Tự Trọng. Trường tiểu học Đào Phúc Lộc nằm tại khu Trần Phú 3 phường Móng Cái 1 với diện tích 7.504,7m<sup>2</sup>. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình trong công tác ham học hỏi và có khả năng nắm bắt, tiếp cận CNTT và ứng dụng CNTT vào công việc tốt.

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã không ngừng vươn lên và phát triển ổn định, có những bước tiến vững chắc. Cơ sở vật chất trong 5 năm gần đây được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố, hiện đại đủ điều kiện đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trang thiết bị máy móc đáp ứng tốt việc chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Đội ngũ CBGV, NV trẻ, nhiệt tình, năng động, chuyên môn vững vàng, 100% CB, GV, NV có trình độ đào tạo đạt chuẩn.

Trong công tác quản lý nhà trường, được sự quan tâm của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh; UBND phường Móng Cái 1 nhà trường đã triển khai các phần mềm phục vụ cho hoạt động của trường học: Phần mềm Quản lý trường học (Quản lý giáo viên; học sinh; sức khỏe học sinh; hồ sơ sổ sách của giáo viên và học sinh) tại địa chỉ <https://vtsmas.vn/>; Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/> phần mềm kế toán MISA; phổ cập giáo dục... Năm học 2025 – 2026 nhà trường tiếp tục triển khai các phần mềm tuyển sinh đầu cấp <https://quangninh.tsd.edu.vn/>; Học bạ điện tử <https://hocba.edu.vn/>. Quản lý hồ sơ điện tử <https://edoc.edu.vn/>. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh <https://ccvc.quangninh.gov.vn/>. Cấp 100% chữ kí số (My sign) cho cán bộ, giáo viên trong nhà trường phục vụ công tác số hóa hồ sơ.

Học sinh của trường đều sinh sống chủ yếu trên địa khu phố phường Móng Cái 1 và một số phường khác như phường Móng Cái 2, Móng Cái 3. Được cha mẹ quan tâm tạo điều kiện cho học tập cũng như có điều kiện tiếp xúc, sử dụng một số thiết bị thông minh như: máy tính, ipad, smartphone...

#### 2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường thực hiện tự đánh giá công tác chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Qua đó nhằm đánh giá đúng thực trạng việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thông qua hoạt động tự đánh giá, nhà trường xác định những kết quả đã đạt được, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân tồn tại để xây dựng kế hoạch cải tiến, đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong những năm học tiếp theo. Nhà trường hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, linh hoạt, an toàn và hiệu quả; nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tạo sự đồng thuận và thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng địa phương.

Thông qua quá trình tự đánh giá, nhà trường đồng thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm hiệu quả trong thực hiện chuyển đổi số; góp phần xây dựng phong trào thi đua ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới sáng tạo trong dạy học và quản lý giáo dục.

Việc tự đánh giá được thực hiện đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đúng quy trình; đồng thời tổ chức thu thập, sắp xếp và lưu trữ đầy đủ các minh chứng theo từng tiêu chí của Bộ chỉ số nhằm phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá và cải tiến chất lượng chuyển đổi số của nhà trường.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Căn cứ vào nhiệm vụ và tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã tiến hành công tác tự đánh giá công tác chuyển đổi số của đơn vị để xác định những điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, những tiêu chí đạt yêu cầu để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đồng thời cũng là điều kiện, là cơ sở để các cơ quan đánh giá và đánh giá ngoài công nhận mức độ chuyển đổi số trong nhà trường.

Về quy trình đánh giá gồm các bước sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số.
- Phân công và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể đối với từng thành viên của hội đồng tự đánh giá.
- Thành viên của hội đồng tự đánh giá thu thập minh chứng và đánh giá theo bộ tiêu chí tại địa chỉ <https://k12online.vn/>
- Hiệu trưởng phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả đánh giá lên cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp, cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống trường học số K12Online <https://k12online.vn/>

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

#### **1. Nhóm Tiêu chuẩn 1: Chuyển đổi số trong dạy, học.**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường đã ban hành kế hoạch và quy chế tổ chức dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Toàn thể giáo viên đã chủ động khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học trực tuyến như OLM, Zoom, Microsoft Teams, Google Meet,... phục vụ công tác giảng dạy và hỗ trợ học sinh học tập.

Giáo viên linh hoạt trong việc sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ để giao nhiệm vụ học tập, hướng dẫn học sinh tự học, đồng thời thường xuyên tương tác, giải đáp thắc mắc và kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh thông qua các hình thức trực tuyến phù hợp.

Nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. 100% phòng học và phòng chức năng được trang bị thiết bị trình chiếu và kết nối Internet; hệ thống mạng LAN và Wifi được phủ khắp các khu vực trong nhà trường, đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng công nghệ thông tin của cán bộ, giáo viên và học sinh. 100% giáo viên trực tiếp giảng dạy có máy tính xách tay phục vụ công tác chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Nhà trường hiện chưa có phòng máy tính riêng phục vụ kiểm tra, đánh giá tập trung; tuy nhiên giáo viên đã tích cực ứng dụng các phần mềm và công cụ trực tuyến để tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

100% giáo viên có tài khoản trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để chủ động tham gia tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên theo nhu cầu. Đội ngũ giáo viên có khả năng khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, công cụ hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Tỷ lệ giáo viên xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử phục vụ giảng dạy đạt trên 86%; các học liệu được lưu trữ, chia sẻ trên drive và kho học liệu trên hệ thống OLM - nền tảng dạy và học trên môi trường số của nhà trường nhằm phục vụ hiệu quả công tác dạy học và chuyển đổi số.

#### **Tiêu chí 1.1: Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã ban hành và triển khai các kế hoạch về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và tổ chức dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục.

Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã tiếp tục thực hiện, xây dựng và triển khai:

Kế hoạch số 664/KH-THĐPL ngày 12/12/2024 triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2023–2025, định hướng đến năm 2030. (<https://byvn.net/JSht>)

Kế hoạch số 336/KH-THĐPL ngày 30/09/2025 V/v thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025–2026; (<https://byvn.net/gw3B>)

Kế hoạch số 340/KH-THĐPL ngày 03/10/2025 V/v dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp và kiểm tra đánh giá trực tuyến năm học 2025–2026; (<https://byvn.net/vVPC>)

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025–2026 số 210/KH-THĐPL ngày 20/08/2025; (<https://byvn.net/oRhe>)

Nhà trường đã triển khai ứng dụng các nền tảng và phần mềm phục vụ dạy học như: OLM, Google Meet, Zoom, Google Drive và các phần mềm hỗ trợ khác nhằm phục vụ hoạt động dạy học, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra đánh giá và quản lý học sinh.

Bộ phận quản trị CNTT của nhà trường đã triển khai hệ thống lớp học trực tuyến trên nền tảng OLM; học sinh được cấp tài khoản tham gia học tập trực tuyến. Giáo viên chủ động xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số, video bài giảng, hệ thống câu hỏi trực tuyến và khai thác các nguồn học liệu số phục vụ giảng dạy trên hệ thống OLM và Google Drive.

Nhà trường tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tập huấn ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, khuyến khích giáo viên khai thác các công cụ số hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Tuy nhiên, mức độ khai thác và sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến giữa các giáo viên còn chưa đồng đều.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các kế hoạch, văn bản triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học theo đúng định hướng của ngành giáo dục.

Có kế hoạch triển khai cụ thể theo năm học và theo giai đoạn; nội dung kế hoạch bám sát Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của Bộ GDĐT.

Đã triển khai sử dụng các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến như OLM, Zoom, Google Meet, Microsoft Teams... hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

Nhà trường đã xây dựng hệ thống lớp học trực tuyến trên nền tảng OLM; 100% học sinh có tài khoản học tập trực tuyến.

Giáo viên có ý thức ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học; chủ động xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số và khai thác các nền tảng số phục vụ giảng dạy.

Nhà trường quan tâm tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về ứng dụng

CNTT, chuyển đổi số và hỗ trợ giáo viên khai thác các công cụ số trong dạy học.

Hệ thống mạng Internet, wifi và thiết bị CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động dạy học và quản lý nhà trường.

### 3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng khai thác chuyên sâu các phần mềm và nền tảng số trong dạy học.

Việc xây dựng học liệu số, video bài giảng và ngân hàng câu hỏi trực tuyến chưa đồng đều giữa các tổ chuyên môn và giáo viên.

Một số hoạt động chuyển đổi số chưa được triển khai đồng bộ giữa các tổ chuyên môn.

Hệ thống học liệu số dùng chung của nhà trường còn chưa phong phú; số lượng bài giảng điện tử và học liệu tương tác còn hạn chế.

Một số học sinh còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của phụ huynh khi tham gia học tập trực tuyến tại nhà.

Việc lưu trữ, thống kê minh chứng về hoạt động dạy học trực tuyến và ứng dụng CNTT của giáo viên đôi lúc chưa đầy đủ, khoa học.

### 4. Kế hoạch cải tiến

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Kinh Phí
Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện các kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và yêu cầu của ngành giáo dục.	Năm học 2026 - 2027	Lãnh đạo nhà trường	Căn cứ các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục; phối hợp các tổ chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch.	Không
Tăng cường tổ chức các hoạt động tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và khai thác hiệu quả các nền tảng số trong dạy học cho giáo viên..	Năm học 2026 - 2027	Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Huy động giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số.	Không
Đẩy mạnh xây dựng kho học liệu số dùng chung của nhà trường; khuyến khích	Năm học 2026 - 2027	Giáo viên, tổ chuyên	Tăng cường ứng dụng các phần mềm hỗ trợ thiết	Không

giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, video bài giảng, ngân hàng câu hỏi và học liệu số phục vụ dạy học.		môn	kế học liệu số; phối hợp chia sẻ tài nguyên dùng chung trong nhà trường.	
Tăng cường kiểm tra, lưu trữ minh chứng hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.	Năm học 2026 - 2027	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn	Thực hiện kiểm tra, rà soát định kỳ.	Không

## 2. Tự đánh giá: Đạt

### Tiêu chí 1.2: Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến

Ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến (Ban hành kèm theo kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến hàng năm)

#### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 363/QĐ-THĐPL ngày 08/10/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025–2026. (<https://byvn.net/yWuK>)

Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến của nhà trường quy định cụ thể về phạm vi áp dụng, mục đích, nguyên tắc tổ chức dạy học trực tuyến; trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong quá trình tổ chức và tham gia dạy học trực tuyến.

Nhà trường triển khai sử dụng các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến như OLM, Zoom, Google Meet và các phần mềm hỗ trợ khác phục vụ hoạt động dạy học, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra đánh giá và quản lý học sinh.

Quy chế đã quy định rõ yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến, quản lý học liệu, hồ sơ học tập; đồng thời quy định việc đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và sử dụng tài khoản trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến.

Việc tổ chức dạy học trực tuyến được nhà trường triển khai phù hợp với điều kiện thực tế và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, góp phần duy trì hiệu quả hoạt động dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

Nhà trường tổ chức triển khai, phổ biến quy chế tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh để thực hiện trong năm học 2025–2026. Tuy nhiên, việc triển khai và khai thác các nền tảng dạy học trực tuyến giữa các giáo viên còn chưa đồng đều.

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã ban hành riêng Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến theo đúng quy định của ngành giáo dục.

Nội dung quy chế đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và quy định về tổ chức dạy học trực tuyến.

Quy chế quy định rõ trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong quá trình triển khai dạy học trực tuyến.

Nhà trường đã triển khai sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến như OLM, Zoom, Google Meet phục vụ hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

Giáo viên có ý thức ứng dụng CNTT và các nền tảng số trong tổ chức dạy học trực tuyến.

### **3.Điểm yếu:**

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc khai thác đầy đủ các tính năng của các nền tảng dạy học trực tuyến.

Việc xây dựng và lưu trữ học liệu số phục vụ dạy học trực tuyến chưa đồng đều giữa các tổ chuyên môn.

Một số học sinh còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của phụ huynh khi tham gia học tập trực tuyến tại nhà.

Việc lưu trữ minh chứng về hoạt động dạy học trực tuyến đôi lúc chưa đầy đủ, khoa học.

### **4.Kế hoạch cải tiến**

<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Điều kiện thực hiện</b>	<b>Kinh Phí</b>
Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Năm học 2026 - 2027	Lãnh đạo nhà trường	Căn cứ văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục.	Không
Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên khai thác hiệu quả các nền tảng dạy học trực tuyến.	Năm học 2026 - 2027	Phó hiệu trưởng	Giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, tập huấn.	Không
Tiếp tục khai thác hiệu quả các nền tảng OLM, Zoom, Google Meet trong tổ chức dạy học trực tuyến.	Năm học 2026 - 2027	Bộ phận CNTT	Đảm bảo hạ tầng mạng và thiết bị CNTT phục vụ dạy học.	Không

Tăng cường kiểm tra, lưu trữ minh chứng về hoạt động dạy học trực tuyến của giáo viên và tổ chuyên môn.	Năm học 2026 - 2027	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn	Thực hiện kiểm tra, rà soát định kỳ.	Không
---	------------------------	------------------------------------	--------------------------------------	-------

### 5. Tự đánh giá: Đạt

#### Tiêu chí 1.3: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến

##### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã ký hợp đồng sử dụng và triển khai sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến OLM (<https://byvn.net/8Kmr>) và các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến như Zoom, Google Meet, Google Drive và Zalo nhóm lớp phục vụ hoạt động dạy học, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ học sinh học tập tại nhà. (<https://byvn.net/y4gx>)

Bộ phận quản trị CNTT của nhà trường thực hiện tạo và quản lý hệ thống lớp học trực tuyến trên nền tảng OLM cho các lớp học trong toàn trường; học sinh được cấp tài khoản tham gia học tập trực tuyến trên hệ thống.

Giáo viên thực hiện giao bài học, bài tập, học liệu số và kiểm tra đánh giá thường xuyên trên hệ thống OLM; đồng thời phối hợp với cha mẹ học sinh thông qua Zalo nhóm lớp nhằm hỗ trợ học sinh học tập và giải đáp thắc mắc trong quá trình học trực tuyến. (<https://byvn.net/QyXu>)

Nhà trường tổ chức dạy học trực tuyến thông qua Zoom, Google Meet và OLM trong các trường hợp cần thiết (<https://byvn.net/eayQ>); tăng cường tương tác giữa giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong quá trình tổ chức dạy học và hỗ trợ học tập. (<https://byvn.net/y4gx>)

##### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến OLM phục vụ hoạt động dạy học và quản lý học tập của học sinh.

Có hợp đồng sử dụng hệ thống OLM và triển khai lớp học trực tuyến trong toàn trường.

Giáo viên sử dụng OLM để giao bài, kiểm tra đánh giá thường xuyên và hỗ trợ học sinh học tập trực tuyến.

Đã triển khai sử dụng Zoom, Google Meet và Zalo nhóm lớp trong tổ chức dạy học và trao đổi thông tin với học sinh, cha mẹ học sinh.

Giáo viên chủ động giải đáp thắc mắc, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập trực tuyến.

Cha mẹ học sinh phối hợp tham gia hỗ trợ hoạt động học tập trực tuyến của học sinh.

##### 3. Điểm yếu:

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc khai thác đầy đủ các tính năng của hệ thống LMS và các nền tảng dạy học trực tuyến.

Việc xây dựng học liệu số và ngân hàng câu hỏi trực tuyến chưa đồng đều giữa các tổ chuyên môn.

Một số học sinh còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh khi tham gia học trực tuyến tại nhà.

Việc lưu trữ minh chứng hoạt động dạy học trực tuyến trên hệ thống đôi lúc chưa đầy đủ, khoa học.

#### **4. Kế hoạch cải tiến**

Trong năm học 2026–2027, nhà trường tiếp tục khai thác hiệu quả nền tảng OLM và các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến như Zoom, Google Meet, Google Drive và một số phần mềm khác trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh. Nhà trường tăng cường tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao kỹ năng khai thác và sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến cho giáo viên; đẩy mạnh xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi và các hoạt động học tập trực tuyến trên hệ thống OLM.

Đồng thời, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, lưu trữ minh chứng về hoạt động dạy học trực tuyến, phối hợp với cha mẹ học sinh hỗ trợ học sinh học tập hiệu quả trên môi trường số.

#### **5. Tự đánh giá:**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
1- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến, trực tiếp	6
2. Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS)	
2.1. Giáo viên giao bài cho học sinh tự học	6
2.2. Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;	6
2.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;	4
2.4. Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	6
<b>Tổng điểm: 28 - Đạt mức độ : 3</b>	

#### **Tiêu chí 1.4: Số lượng học liệu được số hóa**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã xây dựng và triển khai kho học liệu số và thư viện bài giảng điện tử dùng chung phục vụ hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh. Học liệu số và thư viện bài giảng điện tử dùng chung của nhà trường được lưu trữ, cập nhật và chia sẻ thông qua Google Drive (<https://byvn.net/oMa0>), hệ thống OLM (<https://byvn.net/n6dd>) và các nền tảng số phục vụ dạy học.

Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã ban hành quyết định số 285/QĐ-THĐPL ngày 16/09/2025 về việc phê duyệt học liệu điện tử năm học 2025-2026 phục vụ giảng dạy (<https://byvn.net/XR4G>); tổ chức xây dựng, quản lý và khai

thác hệ thống học liệu số dùng chung cho giáo viên toàn trường. Kho học liệu gồm bài giảng điện tử, video bài giảng, tài liệu học tập, ngân hàng câu hỏi và các học liệu phục vụ hoạt động dạy học theo từng môn học và khối lớp. (<https://byvn.net/oMa0>), (<https://byvn.net/l3wX>)

Tính đến tháng 05/2026, nhà trường đã xây dựng được 230 bài giảng điện tử và 74 học liệu số dùng chung được các tổ chuyên môn thống nhất, kiểm duyệt và lưu trữ trên kho học liệu số của nhà trường tại địa chỉ Google Drive (<https://byvn.net/oMa0>), hệ thống OLM (<https://byvn.net/n6dd>) nhằm phục vụ công tác giảng dạy, học tập và tham khảo chuyên môn.

Giáo viên chủ động xây dựng, cập nhật và khai thác học liệu số trong quá trình giảng dạy; sử dụng bài giảng điện tử và các học liệu dùng chung trong tổ chức hoạt động học tập, giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra đánh giá học sinh trên hệ thống OLM và Google Drive.

Nhà trường thường xuyên chia sẻ học liệu trong các tổ chuyên môn; khuyến khích giáo viên khai thác hiệu quả kho học liệu số nhằm nâng cao chất lượng dạy học và từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

Có quyết định phê duyệt học liệu điện tử và tổ chức quản lý học liệu số trong nhà trường.

Hệ thống học liệu số được lưu trữ và chia sẻ thông qua Google Drive và nền tảng OLM.

Có ngân hàng câu hỏi trực tuyến phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá học sinh.

Giáo viên chủ động xây dựng, khai thác và sử dụng học liệu số trong quá trình giảng dạy.

Các tổ chuyên môn thực hiện chia sẻ học liệu và bài giảng điện tử phục vụ hoạt động dạy học dùng chung trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu:**

Số lượng học liệu số và bài giảng điện tử giữa các tổ chuyên môn còn chưa đồng đều.

Một số học liệu số chưa được cập nhật thường xuyên và chưa khai thác hết các tính năng tương tác.

Kỹ năng xây dựng học liệu số của một số giáo viên còn hạn chế.

Việc lưu trữ, sắp xếp học liệu số đôi lúc chưa thật sự khoa học.

## **4. Kế hoạch cải tiến**

Nhà trường tiếp tục bổ sung, cập nhật và hoàn thiện kho học liệu số dùng chung trên Google Drive và hệ thống OLM; tăng cường xây dựng bài giảng điện tử, video bài giảng và ngân hàng câu hỏi phục vụ hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

Đồng thời, nhà trường tiếp tục tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tập huấn kỹ năng xây dựng và khai thác học liệu số cho giáo viên; tăng cường chia sẻ học liệu giữa các tổ chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng học liệu số trong hoạt động dạy học.

### 5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10
<b>Tổng điểm: 10 - Đạt mức độ : 3</b>	

### **Tiêu chí 1.5: Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2025 – 2026, nhà trường đã từng bước triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế như sau:

Giáo viên đã sử dụng một số phần mềm, nền tảng hỗ trợ kiểm tra, đánh giá như OLM, Quizizz, Google Forms... trong quá trình tổ chức các hoạt động luyện tập, củng cố kiến thức và kiểm tra thường xuyên cho học sinh. Kết quả học tập của học sinh được giáo viên theo dõi, tổng hợp phục vụ đánh giá quá trình học tập.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức và triển khai các cuộc thi trên Internet như IOE, Trạng nguyên Tiếng Việt, VioEdu; khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trực tuyến nhằm phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng học tập trên môi trường số. Hàng năm, học sinh nhà trường tích cực tham gia các cuộc thi trực tuyến và đạt được kết quả tích cực. (<https://byvn.net/z4tE>, <https://byvn.net/N2WU>)

Bên cạnh đó, học sinh nhà trường đã tham gia luyện tập, làm bài và kiểm tra trên hệ thống OLM với số lượng tương đối lớn; giáo viên bước đầu khai thác dữ liệu kết quả học tập trên hệ thống phục vụ hoạt động dạy học và đánh giá học sinh. Tuy nhiên, do phòng Tin học của nhà trường chưa được trang cấp thiết bị dạy học nên chưa thể tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ tập trung trên máy tính theo quy định. (<https://byvn.net/D031>)

Hiện tại nhà trường có 02 phòng Tin học, song chưa được trang cấp đầy đủ thiết bị theo quy định để phục vụ dạy học môn Tin học, do đó việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ trên máy tính chưa thực hiện được.

Việc kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm kiểm tra, đánh giá với hệ thống quản trị nhà trường còn hạn chế.

#### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã bước đầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm

tra, đánh giá học sinh thông qua các phần mềm và nền tảng trực tuyến.

Giáo viên chủ động sử dụng các công cụ như OLM, Quizizz, Google Forms... trong tổ chức kiểm tra thường xuyên và hỗ trợ đánh giá quá trình học tập của học sinh.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc thi trên Internet; học sinh tích cực tham gia và đạt kết quả trong các sân chơi trực tuyến.

Học sinh đã tham gia luyện tập, làm bài và kiểm tra trên hệ thống OLM; giáo viên từng bước khai thác dữ liệu kết quả học tập phục vụ hoạt động chuyên môn

### 3.Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng Tin học và hệ thống máy tính kết nối mạng LAN đáp ứng yêu cầu tổ chức kiểm tra, đánh giá tập trung trên máy tính theo quy định.

Việc triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính chưa đồng bộ; chủ yếu mới thực hiện thông qua các nền tảng trực tuyến hỗ trợ dạy học. Chưa có phần mềm kiểm tra, đánh giá kết nối, đồng bộ dữ liệu với hệ thống quản trị nhà trường.

### 4.Kế hoạch cải tiến

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá học sinh, cụ thể:

+ Tiếp tục hướng dẫn, khuyến khích giáo viên sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng trực tuyến trong tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh.

+ Tăng cường tổ chức các cuộc thi trên Internet nhằm phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho học sinh.

+ Từng bước đề xuất đầu tư phòng Tin học và hệ thống máy tính kết nối mạng LAN đáp ứng yêu cầu tổ chức kiểm tra, đánh giá trên máy tính.

+ Nghiên cứu lựa chọn các phần mềm kiểm tra, đánh giá phù hợp, có khả năng kết nối và đồng bộ dữ liệu với hệ thống quản trị nhà trường.

### 5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
a) Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN	3
b) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	5
<b>Tổng điểm: 8 điểm - Đạt mức độ: 2</b>	

## Tiêu chí 1.6: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xác định phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình triển khai chuyển đổi số. Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công

nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Hiện nay, 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường đã được cấp tài khoản và tham gia hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến tại địa chỉ <https://taphuan.csdl.edu.vn/> và thường xuyên tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến theo quy định của ngành. (<https://byvn.net/kcsA>)

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đã tích cực ứng dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ dạy học như OLM, Canva, Quizizz, Kahoot, Wordwall, Plickers, YouTube, ChatGPT... trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp và trực tuyến. (<https://byvn.net/8d87>)

Nhà trường đã xây dựng và phát triển kho học liệu số dùng chung trên hệ thống OLM (<https://byvn.net/n6dd>) và thư viện bài giảng điện tử trên Google Drive (<https://byvn.net/oMa0>), phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.

Tính đến tháng 05/2026:

Kho học liệu số trên OLM có 264 học liệu và 74 ngân hàng câu hỏi

Thư viện bài giảng điện tử trên Google Drive được các tổ chuyên môn xây dựng và chia sẻ dùng chung trong toàn trường

Thông qua việc khai thác và sử dụng các hệ thống và công cụ số, đa số giáo viên đã có khả năng xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử và ứng dụng hiệu quả trong giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường.

Từ năm học 2024–2025, một số giáo viên của nhà trường đã có sáng kiến kinh nghiệm về ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học được công nhận ở cấp cơ sở góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại quyết định số 2438/QĐ-HĐSK ngày 02/06/2025 của UBND thành phố Móng Cái. (<https://byvn.net/JVbN>)

Sang năm học 2025–2026, ngay từ tháng 8/2025, nhà trường đã chủ động tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên về ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học, với các nội dung như: xây dựng câu lệnh (prompt), tạo hình ảnh, thiết kế website học tập – mô phỏng, xây dựng chatbot hỗ trợ học tập... Qua đó góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ giáo viên. (<https://byvn.net/tN3p>)

Đồng thời, nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh lựa chọn là một trong các cơ sở giáo dục tham gia thí điểm triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI cho học sinh phổ thông theo Kế hoạch số 151/KH-SGDĐT ngày 14/01/2026. (<https://byvn.net/tEf4>)

Trên cơ sở đó, nhà trường đã tổ chức triển khai và từng bước nhân rộng việc ứng dụng trí tuệ AI trong dạy học, khuyến khích giáo viên khai thác hiệu quả các công cụ công nghệ trong thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số và tổ chức các hoạt động dạy học trên môi trường số.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường xác định tiếp tục duy trì và phát triển việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI và một số phần mềm dạy học khác, đẩy

manh bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

## **2. Điểm mạnh:**

100% cán bộ, giáo viên có tài khoản và tham gia hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến; chủ động tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số.

Đội ngũ giáo viên tích cực ứng dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ dạy học trong tổ chức các hoạt động giáo dục; bước đầu khai thác hiệu quả các công cụ AI trong thiết kế bài giảng và xây dựng học liệu.

Nhà trường đã xây dựng và phát triển kho học liệu số dùng chung trên hệ thống OLM và thư viện bài giảng điện tử trên Google Drive với số lượng học liệu phong phú, phục vụ hiệu quả công tác giảng dạy.

Đa số giáo viên có khả năng xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử và khai thác hiệu quả trong giảng dạy.

Nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn tham gia thí điểm triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI); giáo viên bước đầu tiếp cận, khai thác và ứng dụng AI trong dạy học, góp phần nâng cao năng lực số và thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường.

Có giáo viên có sáng kiến về ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong dạy học được công nhận, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## **3. Điểm yếu:**

Kỹ năng khai thác và sử dụng các phần mềm, công cụ công nghệ của giáo viên chưa đồng đều; một số giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng các công cụ mới, đặc biệt là các công cụ AI trong dạy học.

Việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử giữa các tổ chuyên môn chưa đồng đều; chất lượng học liệu chưa thực sự đồng nhất.

Việc khai thác kho học liệu số dùng chung của nhà trường ở một số giáo viên chưa thường xuyên.

Công tác thống kê, lưu trữ minh chứng về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của giáo viên đôi lúc chưa đầy đủ, khoa học.

## **4. Kế hoạch cải tiến**

Trong năm học 2026–2027 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, cụ thể:

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả việc tham gia hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến; khuyến khích giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Tăng cường tổ chức các hoạt động tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy

học; hỗ trợ giáo viên khai thác hiệu quả các phần mềm, công cụ số.

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và nâng cao chất lượng kho học liệu số dùng chung trên hệ thống OLM và Google Drive; khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số và chia sẻ trong toàn trường.

Tăng cường hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên kho học liệu số trong hoạt động dạy học nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

Thực hiện tốt công tác thống kê, lưu trữ minh chứng về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đảm bảo đầy đủ, khoa học, phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá.

## 5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7
Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7
Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6
<b>Tổng điểm: 20 - Đạt mức độ: 3</b>	

### Tiêu chí 1.7: Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học

#### 1. Mô tả hiện trạng

Nhằm phục vụ hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, ngay từ đầu năm học 2025–2026, nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, sửa chữa và nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giáo dục.

Hiện nay, nhà trường có 30 phòng học và 08 phòng học bộ môn (Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tin học) được trang bị tivi thông minh và máy chiếu có kết nối Internet, đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của giáo viên. Ngoài ra, nhà trường có 01 phòng Hội trường được lắp đặt màn hình LED 120 inch, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động chuyên môn, hội họp và tập huấn. (<https://byvn.net/7PWb>)

Hệ thống mạng Internet được quan tâm đầu tư, nâng cấp; nhà trường đã bổ sung thêm đường truyền Internet tại khu nhà 5 tầng mới xây dựng, đảm bảo hệ thống mạng hoạt động ổn định, phục vụ tốt nhu cầu khai thác và sử dụng công nghệ thông tin của cán bộ, giáo viên và học sinh. (<https://byvn.net/pewI>)

Các thiết bị công nghệ thông tin như máy chiếu, máy tính, hệ thống mạng Internet được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, đảm bảo hoạt động ổn định, phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học.

Bên cạnh đó, nhà trường xây dựng Kế hoạch số 336/KH-THĐPL ngày 30/09/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê trong giáo dục năm học 2025-2026, trong đó có nội dung đảm bảo an toàn thông tin mạng; thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả triển khai theo quy định. Tuy nhiên, hệ thống thiết bị phục vụ dạy học Tin học và xây dựng học liệu số chuyên sâu chưa được đầu tư đầy đủ. (<https://byvn.net/LchW>)

Tuy nhiên, do điều kiện kinh phí còn hạn chế, hiện tại nhà trường chưa có phòng studio phục vụ xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử và chưa được trang cấp thiết bị cho phòng Tin học theo quy định. Việc tổ chức dạy học môn Tin học được nhà trường linh hoạt triển khai phù hợp với điều kiện thực tế.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã quan tâm đầu tư, rà soát, bổ sung và nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong dạy học và quản lý.

100% phòng học và phòng học bộ môn được trang bị tivi thông minh, máy chiếu có kết nối Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Hệ thống mạng Internet được đảm bảo, có bổ sung đường truyền tại khu nhà mới, đáp ứng tốt nhu cầu khai thác và sử dụng công nghệ thông tin của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Các thiết bị công nghệ thông tin được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, đảm bảo hoạt động ổn định và phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học.

Có xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hằng năm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và giảng dạy.

## **3. Điểm yếu:**

Chưa được trang cấp đầy đủ thiết bị cho phòng Tin học theo quy định, ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học môn Tin học theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

Hạ tầng công nghệ thông tin tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ; một số thiết bị còn hạn chế về cấu hình và thời gian sử dụng.

## **4. Kế hoạch cải tiến:**

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, cụ thể:

+ Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong dạy học và quản lý.

+ Xây dựng kế hoạch đề xuất đầu tư phòng Tin học và phòng studio phục vụ dạy học và xây dựng học liệu số khi có điều kiện về kinh phí.

+ Tăng cường khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị hiện có; khuyến khích giáo viên sử dụng linh hoạt thiết bị phục vụ dạy học và xây dựng học liệu số.

+ Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo trì, sử dụng thiết bị và hệ thống mạng Internet nhằm phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục.

**5. Tự đánh giá:**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8
Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học	2
Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	0
<b>Tổng điểm: 10 – Đạt mức độ: 2</b>	

**Kết luận về tiêu chí 1: Chuyển đổi số trong dạy học**

Nhà trường đã quan tâm triển khai tương đối đồng bộ các nội dung chuyển đổi số trong dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Công tác xây dựng kế hoạch, ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến, triển khai các phần mềm hỗ trợ dạy học và quản lý học tập được thực hiện đầy đủ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý chuyên môn.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; chủ động khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử và ngân hàng câu hỏi phục vụ hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh. Nhà trường đã xây dựng được kho học liệu số dùng chung và từng bước khai thác hiệu quả trong hoạt động chuyên môn.

Đặc biệt, nhà trường đã chú trọng phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên; từng bước triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và được lựa chọn tham gia thí điểm cấp tỉnh, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường.

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong dạy học; hệ thống thiết bị trình chiếu, mạng Internet được đầu tư và khai thác hiệu quả trong các hoạt động giáo dục.

Tuy nhiên, nhà trường hiện chưa có phòng Tin học riêng và phòng Studio, do đó việc tổ chức kiểm tra, đánh giá tập trung trên máy tính và xây dựng học liệu số chuyên sâu còn gặp khó khăn. Một số kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác học liệu số của giáo viên chưa thật sự đồng đều.

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục tăng cường bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên; bổ sung, hoàn thiện kho học liệu số; từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong dạy học và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

**Đánh giá chung tiêu chí 1: 76 điểm, đạt mức độ 3**

## **2. Nhóm Tiêu chuẩn 2: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục**

### **Mở đầu:**

Nhà trường đã triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung theo chỉ đạo của ngành giáo dục. Hiện nay, dữ liệu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đã được số hóa, định danh và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

Nhà trường sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý như: quản lý văn bản, cơ sở dữ liệu ngành, tuyển sinh đầu cấp, quản lý cán bộ, viên chức, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quản lý thu không dùng tiền mặt, quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ điện tử và quản lý sức khỏe học sinh. Hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý và chuyên môn. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cấp tài khoản chữ ký số phục vụ công tác điều hành và xử lý văn bản điện tử.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã thành lập bộ phận chỉ đạo phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường.

Để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, nhà trường đã ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hàng năm; phân công cán bộ phụ trách các phần mềm quản trị và tăng cường triển khai các dịch vụ trực tuyến. Nhà trường duy trì hiệu quả việc kết nối giữa gia đình và nhà trường thông qua các ứng dụng như Zalo, Fanpage, Website của trường nhằm nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin và phối hợp giáo dục học sinh.

### **Tiêu chí 2.1. Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-THĐPL ngày 15/05/2026 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025–2026.

Hội đồng được thành lập với đầy đủ thành phần, bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên; trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đảm bảo triển khai các hoạt động liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

Danh sách thành viên của Hội đồng được xây dựng đầy đủ thông tin gồm: họ tên, chức vụ, nhiệm vụ, địa chỉ email và số điện thoại, phục vụ công tác quản lý, điều hành và phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, nhà trường đã tổ chức các nhóm công tác, nhóm thư ký để hỗ trợ việc thu thập minh chứng, tổng hợp dữ liệu và triển khai các nội dung chuyển

đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường. Bên cạnh Hội đồng tự đánh giá, nhà trường còn phân công bộ phận và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ trong toàn trường. (<https://byvn.net/xZ3K>)

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong giáo dục.

Hội đồng được thành lập với đầy đủ thành phần, bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên; có sự tham gia của các bộ phận chuyên môn trong nhà trường.

Danh sách thành viên được xây dựng đầy đủ thông tin (họ tên, chức vụ, nhiệm vụ, email, số điện thoại), đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Việc phân công nhiệm vụ trong Hội đồng rõ ràng, cụ thể, có phân công theo nhóm tiêu chí (dạy học, quản trị), góp phần nâng cao hiệu quả triển khai công tác chuyển đổi số.

Nhà trường đã tổ chức nhóm thư ký và các nhóm công tác, hỗ trợ việc thu thập minh chứng, tổng hợp dữ liệu và triển khai các nội dung chuyển đổi số một cách hệ thống.

## 3. Điểm yếu

Nhân sự tham gia triển khai công nghệ thông tin và chuyển đổi số chủ yếu là kiêm nhiệm, do đó đôi khi việc triển khai một số nhiệm vụ chưa thực sự kịp thời..

## 4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức Hội đồng và các nhóm công tác, đảm bảo phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của từng thành viên.

Tạo điều kiện về thời gian và nguồn lực để các thành viên phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho các thành viên trong Hội đồng.

Từng bước xây dựng lực lượng nòng cốt về công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trong nhà trường.

## 5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	<b>Đạt</b>
<b>Đạt</b>	

## **Tiêu chí 2.2. Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 336/KH-THĐPL ngày 30/9/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025–2026, đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. (<https://byvn.net/iULp>)

Kế hoạch được xây dựng đầy đủ nội dung, bao gồm mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trong các lĩnh vực: quản trị nhà trường, dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và công tác thống kê giáo dục.

Nhà trường đã xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm như: triển khai các phần mềm quản lý giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, học bạ số; cập nhật, đồng bộ dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Kế hoạch được phổ biến và triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, đồng thời phân công cụ thể trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân trong quá trình thực hiện.

Trên cơ sở kế hoạch đã ban hành, nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng giáo dục.

Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai và kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đầy đủ, đúng quy định, bám sát chỉ đạo của cấp trên.

Kế hoạch có nội dung toàn diện, bao quát các lĩnh vực quản trị, dạy học, kiểm tra đánh giá và hạ tầng công nghệ thông tin.

Có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân.

Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và đạt hiệu quả trong công tác quản trị và dạy học.

### **3. Điểm yếu**

Việc theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch trong một số thời điểm chưa thực sự kịp thời.

### **4. Kế hoạch cải tiến**

Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn nhà trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch đã đề ra,

nâng cao hiệu quả thực hiện trong toàn trường.

### 5. Tự đánh giá

Chỉ số	Điểm số
Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026	Đạt
<b>Tổng điểm: Đạt</b>	

### Tiêu chí 2.3. Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường

#### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục, từng bước thực hiện quản trị nhà trường trên môi trường số.

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 402/QĐ-THĐPL ngày 20/10/2025 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường, trong đó quy định cụ thể việc khai thác và sử dụng các hệ thống như: cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số, hồ sơ điện tử, hệ thống học tập trực tuyến, chữ ký số và các phần mềm quản lý khác phục vụ công tác điều hành, quản lý. (<https://byvn.net/Kj10>)

Nhà trường đã thành lập Tổ công nghệ thông tin theo Quyết định số 373/QĐ-THĐPL ngày 11/10/2025, chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai và hỗ trợ các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong toàn trường. (<https://byvn.net/X0Ck>)

Đồng thời, nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 336/KH-THĐPL ngày 30/9/2025 về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ: sử dụng phần mềm quản lý, cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, sử dụng hồ sơ điện tử, học bạ số, tăng cường trao đổi công việc trên môi trường mạng và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành. (<https://byvn.net/fFxb>)

Nhà trường đã thành lập Ban quản trị và điều hành website theo Quyết định số 324/QĐ-THĐPL, thực hiện quản lý, cập nhật thông tin, công khai các hoạt động giáo dục trên cổng thông tin điện tử và mạng xã hội của nhà trường. (<https://byvn.net/Ji6J>)

Website của nhà trường được duy trì hoạt động thường xuyên (<https://byvn.net/BL5A>), đảm bảo phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý.

Thông qua các hệ thống và phần mềm đã triển khai, nhà trường từng bước thực hiện việc quản lý hồ sơ, dữ liệu, trao đổi thông tin và điều hành công việc trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và giảm dần việc sử dụng hồ sơ giấy. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng các phần mềm quản trị ở một số bộ phận còn chưa đồng đều.

#### 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các văn bản quản lý, quy chế và kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý.

Có tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin (Tổ CNTT) để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường.

Đã triển khai sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin và phần mềm quản lý theo quy định của ngành.

Có hệ thống website và kênh thông tin chính thức, được duy trì hoạt động thường xuyên phục vụ công tác quản lý và công khai thông tin.

Việc quản lý, điều hành từng bước được thực hiện trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

### **3. Điểm yếu**

Việc khai thác và sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý ở một số bộ phận còn chưa đồng đều.

### **4. Kế hoạch cải tiến**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm và nền tảng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Duy trì và phát triển hệ thống website, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên, phục vụ tốt công tác quản lý và truyền thông.

Đẩy mạnh triển khai các nội dung quản trị nhà trường trên môi trường số theo kế hoạch đã đề ra.

### **5. Tự đánh giá:**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
Quy chế sử dụng Hệ thống quản trị nhà trường - Phần mềm quản lý trường học SMAS.	8
Phần mềm quản lý trường học SMAS (Có triển khai phân hệ quản lý học sinh)	8
Phần mềm quản lý trường học SMAS (Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử)	10
Phần mềm quản lý trường học SMAS (Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV)	8
Phần mềm Misa (Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất)	10
Phần mềm quản lý trường học SMAS và Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục	10

(Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh)	
Phần mềm kế toán Misa (Có triển khai phân hệ quản lý kế toán)	8
Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành <a href="https://csdl.moet.gov.vn">https://csdl.moet.gov.vn</a>	8
<b>Tổng điểm: 70 - Đạt mức độ: 3</b>	

### **Tiêu chí 2.4: Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến.**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã triển khai các dịch vụ trực tuyến trong hoạt động giáo dục và quản lý, từng bước nâng cao hiệu quả phục vụ người học và phụ huynh học sinh.

Nhà trường đã sử dụng các nền tảng số như website, mạng xã hội (Facebook), các nhóm Zalo lớp để trao đổi thông tin, thông báo và kết nối thường xuyên giữa nhà trường với phụ huynh học sinh, đảm bảo kịp thời, thuận tiện. (<https://byvn.net/ufZU>)

Nhà trường đã triển khai tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến thông qua hệ thống tuyển sinh của tỉnh tại địa chỉ <https://quangninh.tsd.edu.vn>, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh trong quá trình đăng ký nhập học. (<https://byvn.net/vlr7>, <https://byvn.net/4Tbh>)

Bên cạnh đó, nhà trường đã triển khai hình thức thu phí dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt, thông qua việc phối hợp với ngân hàng để thực hiện thu hộ các khoản thu của học sinh. Nhà trường đã ký kết và triển khai dịch vụ thu hộ qua ngân hàng (BIDV), sử dụng tài khoản định danh và các phương thức thanh toán điện tử, góp phần nâng cao tính minh bạch, thuận tiện và hiệu quả trong công tác tài chính. (<https://byvn.net/3YUz>)

Việc thu, quản lý các khoản đóng góp được thực hiện theo Kế hoạch số 269/KH-THĐPL ngày 12/9/2025 về việc thu, quản lý Thu, quản lý các khoản đóng góp kinh phí dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học sinh từ cha mẹ học sinh năm học 2025 – 2026. (<https://byvn.net/yADp>)

Việc triển khai các dịch vụ trực tuyến được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ trong nhà trường. Tuy nhiên, một số phụ huynh học sinh còn hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ trực tuyến.

#### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã triển khai hiệu quả các kênh kết nối trực tuyến giữa nhà trường và phụ huynh học sinh thông qua Zalo, Facebook và website.

Đã triển khai tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến, tạo thuận lợi cho phụ huynh học sinh.

Đã triển khai thu phí không dùng tiền mặt thông qua hệ thống ngân hàng, đảm

bảo tính minh bạch và hiện đại.

Các dịch vụ trực tuyến được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ

### 3. Điểm yếu:

Một số phụ huynh học sinh còn hạn chế về kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ trực tuyến nên trong quá trình thực hiện tuyển sinh trực tuyến hoặc thanh toán không dùng tiền mặt đôi khi còn gặp khó khăn.

Việc khai thác và tương tác trên các kênh thông tin số giữa nhà trường và phụ huynh ở một số lớp chưa thật sự thường xuyên, đồng bộ; công tác cập nhật thông tin trên Website và Fanpage của nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

### 4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục nâng cao hiệu quả các kênh kết nối trực tuyến giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

Đẩy mạnh triển khai tuyển sinh trực tuyến và hỗ trợ phụ huynh trong quá trình đăng ký.

Mở rộng và hoàn thiện việc thu phí không dùng tiền mặt, đảm bảo triển khai đồng bộ trong toàn trường.

Tăng cường hướng dẫn phụ huynh sử dụng các dịch vụ trực tuyến.

### 5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	
Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	8
Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	12
Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10
<b>Tổng điểm: 30 - Đạt mức độ: 3</b>	

### Kết luận về tiêu chí 2: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

Nhà trường đã triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị và điều hành một cách đồng bộ, bám sát chỉ đạo của ngành giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Trong quá trình triển khai, nhà trường đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch và quy chế liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đồng thời thành lập các bộ phận phụ trách, phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo tổ chức triển khai hiệu quả.

Các hoạt động quản lý, điều hành của nhà trường từng bước được thực hiện trên môi trường số, thông qua việc sử dụng các phần mềm quản lý, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ điện tử và các nền tảng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu hồ sơ giấy và tăng tính chính xác,

kịp thời trong xử lý công việc.

Nhà trường đã triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đầy đủ, toàn diện, bao quát các lĩnh vực quản trị, dạy học, kiểm tra đánh giá và hạ tầng công nghệ thông tin; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi và từng bước nâng cao hiệu quả.

Bên cạnh đó, nhà trường đã triển khai hiệu quả các dịch vụ trực tuyến trong giáo dục, bao gồm:

- + Kết nối giữa nhà trường với phụ huynh học sinh thông qua các nền tảng số (website, mạng xã hội, nhóm lớp);

- + Triển khai tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến;

- + Thực hiện thu phí không dùng tiền mặt thông qua hệ thống ngân hàng, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiện đại trong công tác quản lý tài chính.

Nhìn chung, công tác chuyển đổi số trong quản trị của nhà trường đã đạt được những kết quả tích cực, từng bước hình thành môi trường quản trị số, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ.

Tuy nhiên, việc triển khai chuyển đổi số vẫn còn một số hạn chế như: năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, giáo viên chưa đồng đều; việc khai thác một số hệ thống phần mềm chưa thật sự hiệu quả.

Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, nâng cao năng lực số cho đội ngũ, hoàn thiện hệ thống quản trị trên môi trường số, mở rộng các dịch vụ trực tuyến và nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng công nghệ thông tin trong toàn trường.

**Đánh giá chung tiêu chí 2: 100 điểm, đạt mức độ 3**

### **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

#### ***Kết quả Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số:***

- Tiêu chí 1.3: Đạt mức độ 3 - đáp ứng tốt (tổng điểm: 28 điểm)
- Tiêu chí 1.4: Đạt mức độ 3 - đáp ứng tốt (tổng điểm: 10 điểm)
- Tiêu chí 1.5: Đạt mức độ 2 - đáp ứng cơ bản (tổng điểm: 8 điểm)
- Tiêu chí 1.6: Đạt mức độ 3 - đáp ứng tốt (tổng điểm: 20 điểm)
- Tiêu chí 1.7: Đạt mức độ 2- đáp ứng cơ bản (tổng điểm: 10 điểm)
- Tiêu chí 2.3: Đạt mức độ 3- đáp ứng tốt (tổng điểm: 70 điểm)
- Tiêu chí 2.4: Đạt mức độ 3 - đáp ứng tốt (tổng điểm: 30 điểm)
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức độ 3;
- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số 3;

*Móng Cái 1, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

**HIỆU TRƯỞNG**

